TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG
HUYỆN MỸ XUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:57/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2017
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Lâm Thị Tám
2/ Bà Lý Thị Đào
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Anh Thảo, thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Hôm nay, ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/7/2017 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kiều L, sinh năm 1991. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, Xã H, huyện N, tỉnh Cà mau.
- *Bị đơn:* Ông Dương Văn N, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 02 ấp P, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 18 tháng 7 năm 2017, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Kiều L trình bày:

Bà và ông Dương Văn N kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh C. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện nay không còn chung sống với nhau. Nay bà Nguyễn Kiều L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Văn N.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà L và ông N có 01 con chung tên Dương Thùy D, sinh ngày 30/01/2015 hiện nay đang sống với bà L. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Dương Văn N cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Dương Văn N: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông nhưng ông N không có ý kiến gửi cho Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

1/Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn ông Dương Văn N. Xét thấy, ông N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Dương Văn N.

2/Về nội dung:

2.1/ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều L và ông Dương Văn N cưới nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bà L và ông N hiện nay không còn chung sống với nhau. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Khi giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mời hòa giải và đã tống đạt hợp lệ cho ông N 02 lần nhưng ông N không đến theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Kiều L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Dương Văn N.

Xét thấy, bà Nguyễn Kiều L và ông Dương Văn N kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống giữa bà L và ông N có nhiều mâu thuẫn nên bà L yêu cầu được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Bà L được ly hôn với ông N.

2.2/ Về con chung: Trong thời gian chung sống bà L và ông N có 01 một người con chung là Dương Thùy D, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2015. Khi ly hôn bà L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Dương Thùy D đang sống với bà Nguyễn Kiều L nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Dương Thùy D, sinh ngày 30/01/2015 cho bà Nguyễn Kiều L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành bà L không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Ông Dương Văn N được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2.4/ Về án phí sơ thẩm: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 bà Nguyễn Kiều L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dan sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều L được ly hôn với ông Dương Văn N.

2/ *Về con chung*: Giao cháu Dương Thùy D, sinh ngày 30/01/2015 cho bà Nguyễn Kiều L tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông Dương Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Dương Văn N được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Kiều L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005377 ngày 25/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên bà L đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm đối với người vắng mặt thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã H, huyện N – Tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thành Hữu